

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2018

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Hồng

2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn – Thư ký Tòa án.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Tuyết V**, sinh: 1988. (Có mặt)

Trú tại: ấp An Nhơn 1, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh **Lương Hoàng N**, sinh: 1984. (Vắng mặt)

Trú tại: 265/1, khu phố 2, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 03/01/2018, bản khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Tuyết V trình bày:

Chị và anh Lương Hoàng N tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại 265/1, khu phố 2, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Từ tháng 01 năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm nên đã ly thân từ đó cho đến nay, chị về sống tại nhà cha mẹ ruột ở ấp An Nhơn 1, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh N nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về hôn nhân:* Xin ly hôn anh Lương Hoàng N.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Tuyết V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lương Hoàng N. Do đó, xét đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lương Hoàng N có nơi cư trú tại thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho anh N đến Tòa để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng anh N vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã triệu tập họp lệ đến lần thứ 2, nhưng anh N vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N.

Về Nội dung:

Chị Nguyễn Thị Tuyết V và anh Lương Hoàng N đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo chị V trình bày từ tháng 01/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, hạnh phúc gia đình không còn nên chị về nhà mẹ ruột ở ấp An Nhon1, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai đều không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ.

Tại phiên tòa hôm nay chị V xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh N nên chị cương quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị V khẳng định mâu thuẫn vợ chồng thực tế đã diễn ra từ tháng 01/2015 và ly thân từ đó cho đến nay không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập anh N đến để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng anh N không đến cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu của chị V nêu. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị V có nghĩa vụ nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng các Điều 28, 35, 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết V.
Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết V được ly hôn với anh Lương Hoàng N.
Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.
2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Tuyết V phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai số: 0013639 ngày 03 tháng 01 năm 2018.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- UBND xã An Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí